TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOẰNG HÓA** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2024/HNGĐ ST
Ngày: 08/3/2024
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOẰNG HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Lê Thị Phương

- *Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Ông Lê Xuân Thư

2. Bà Hoàng Thị Hòa

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Nguyễn Xuân Dân - Thư ký Tòa án

- *Đại diện Viện kiểm sát ND huyện Hoằng Hóa tham gia phiên toà:* Bà Hoàng Thị Hòa, KSV.

Ngày 08 tháng 03 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 297/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2023 về việc: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2024/QĐXX-ST ngày 16 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1980. Có mặt

Địa chỉ: Thôn 2 , xã Hoằng Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

2. *Bị đơn*: Anh Nguyễn Danh V, sinh năm 1978. Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn 2 , xã Hoằng Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16/10/2023, bản tự khai ngày 25/10/2023 và lời trình bày tại phiên tòa hôm nay của chị Nguyễn Thị Ph thể hiện:

Chị Nguyễn Thị Ph và anh Nguyễn Danh V tự nguyện kết hôn với nhau, được UBND xã Hoằng Đ, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2005. Sau khi cưới vợ chồng tôi sống với nhau 18 năm, trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh V sống gia trưởng, thường xuyên đánh đập tôi, tôi cũng đã cố gắng nhịn để vợ chồng đoàn tụ nuôi con, nhưng đến tháng 8/2023 anh V ép tôi đi vay hơn một trăm triệu để trả nợ nếu

không được anh sẽ giết cả mấy mẹ con tôi. Qúa sợ hãi và không thể vay được số tiền trên nên mấy mẹ con đã bỏ trốn về quê ngoại ở cho đến nay, đã nhiều lần tôi gọi điện cho anh V để vợ chồng ly hôn nhưng anh V dọa giết tôi và các con. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên tôi đề nghị được ly hôn với anh V.

Về con: Vợ chồng có 03 con chung: Nguyễn Thị Phương Oanh, sinh ngày 03/10/2005 và cháu Nguyễn Thị Anh Thơ, sinh ngày 30/10/2014; Nguyễn Danh Nam Phong, sinh ngày 29/3/2016. Đối với cháu Oanh đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Cháu Thơ và cháu Phong hiện nay cả hai cháu sức khỏe bình thường, từ khi vợ chồng sống ly thân hai cháu đang ở với tôi. Nay ly hôn nguyện vọng của tôi được nuôi cả hai cháu và không yêu cầu anh V cấp dưỡng. Vì anh V thường xuyên đi làm ăn xa không có thời gian chăm sóc con, không quan tâm đến việc học hành của con và hay đánh các cháu. Hiện nay tôi đang làm công ty Cổ phần vận tải du lịch Đức Lộc, mức thu nhập của tôi 10.000.000đ/tháng. Năm 2018 anh V đánh tôi xong đánh luôn cả cháu Phong nên tôi phải đưa cháu lên Bệnh viện nhi Thanh Hóa khâu 12 mũi bên trán trái.

Về tài sản và công nợ: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại lời khai ngày 10/11/2023, bị đơn anh Nguyễn Danh V thể hiện: Tôi(V) và chị Nguyễn Thị Ph tự nguyện kết hôn năm 2005 được UBND xã Hoằng Đ, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn. Trong Thời gian chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn nhỏ. Cô Ph đã bỏ nhà đi rất nhiều lần, sau đó lại quay về. Đến ngày 25/8/2023 vợ chồng có va chạm trước đó một tuần cô Ph bỏ nhà đi cho đến nay. Nay cô Ph làm đơn xin ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của cô Ph.

Về con: Vợ chồng có 03 con chung: Nguyễn Thị Phương Oanh, sinh ngày 03/10/2005 và cháu Nguyễn Thị Anh Thơ, sinh ngày 30/10/2014; Nguyễn Danh Nam Phong, sinh ngày 29/3/2016. Đối với cháu Oanh đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Cháu Thơ và cháu Phong hiện nay cả hai cháu sức khỏe bình thường, từ khi vợ chồng sống ly thân hai cháu đang ở với cô Ph. Nay ly hôn nguyện vọng của tôi được nuôi cháu Nguyễn Danh Nam Phong và không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản và công nợ : Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai của cháu Nguyễn Danh Nam Phong và cháu Nguyễn Thị Anh Thơ: Các cháu có nguyện vọng được ở với mẹ.

Tại bản khai của cháu Nguyễn Thị Phương Oanh: Đề nghị Tòa án giao hai em cho mẹ Ph trực tiếp nuôi dưỡng.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về quá trình tố tụng và đề xuất hướng giải quyết vụ án:

Về tố tụng: + Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đầy đủ, đảm bảo trình tự, thủ tục từ khi thụ lý, thu thập tài liệu chứng cứ, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ nhưng bị đơn chưa thực hiện các quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về hôn nhân: cho chị Nguyễn Thị Ph được ly hôn với Nguyễn Danh V.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Anh Thơ và cháu Nguyễn Danh Nam Phong cho chị Ph tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng và tài sản, công nợ: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 24, Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016, chị Ph phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Ph khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Danh V và xin được nuôi con chung. Căn cứ vào quy định tại Điều 68 BLTTDS xác định chị Ph là nguyên đơn, anh V là bị đơn.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Anh Nguyễn Danh V có địa chỉ tại thôn 2 , xã Hoằng Đ, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ph thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa nên được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[1.3] Về quan hệ pháp luật: Chị Nguyễn Thị Ph khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Danh V và đề nghị Tòa án giải quyết việc nuôi con chung nên được xác định là tranh chấp hôn nhân gia đình thuộc lĩnh vực dân sự.

Tòa án đã tiến hành xác minh nguyên nhân dẫn đến tình trạng tranh chấp mâu thuẫn theo quy định tại khoản 3 Điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự, lãnh đạo địa phương UBND xã Hoằng Đ xác nhận: Chị Nguyễn Thị Ph và Nguyễn Danh V tự nguyện kết hôn được UBND xã Hoằng Đ, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2005. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh V thường xuyên đánh vợ. Chị Ph mang hai con về quê ngoại ở từ tháng 8/2023 cho đến nay; Về con chung: Vợ chồng anh chị có 03 cho chung cháu Nguyễn Thị Phương Oanh, sinh ngày 03/10/2005 và cháu Nguyễn Thị Anh Thơ, sinh ngày 30/10/2014; Nguyễn Danh Nam Phong, sinh ngày 29/3/2016 .

Anh V là lao động tự do, thường xuyên đi theo xe chở hàng Thanh Hóa- Hà Nội để bán tôm tại chợ đầu mối Long Biên cho em gái, nên anh thường xuyên vắng nhà.

Ngày 09/11/2023 bị đơn anh Nguyễn Danh V đã được thông báo về phiên họp kiểm tra giao nộp,tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vắng mặt không có lý do. Ngày 05/3/2024 Tòa án đưa vụ án ra xét xử nhưng anh Nguyễn Danh V vắng mặt không có lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nên HĐXX hoãn phiên tòa. Căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 233, 235 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, anh V vắng mặt không có lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ph và anh Nguyễn Danh V kết hôn với nhau vào năm 2005 trên cơ sở tự nguyện, do Ủy ban nhân dân xã Hoằng Đ cấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân gia đình, là hôn nhân hợp pháp.

Vợ chồng anh chị sống với nhau hòa thuận một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn, không thể hòa giải được. Chị Ph có nguyện vọng xin được ly hôn anh V. Anh V có nguyện vọng đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, đến nay chị Ph vẫn cương quyết xin được ly hôn anh. Do đó, HĐXX xét thấy tình cảm của anh, chị thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần áp dụng Điều 51,56 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thi Ph là cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Danh V là phù hợp với tình trạng hôn nhân của anh chị.

[2.2] Về con: Vợ chồng có 03 con chung: Nguyễn Thị Phương Oanh, sinh ngày 03/10/2005 và cháu Nguyễn Thị Anh Thơ, sinh ngày 30/10/2014; Nguyễn Danh Nam Phong, sinh ngày 29/3/2016. Hiện náy cháu Oanh đã trưởng thành nên Tòa án không xem xét.

Xét yêu cầu nuôi con của chị Nguyễn Thị Phg: Chị có nguyện vọng được nuôi cháu Nguyễn Thị Anh Thơ, Nguyễn Danh Nam Phong. Từ khi chị Ph về ngoại chị mang hai cháu theo cùng, hai cháu hiện nay đang học tại trường tiểu học xã Hải Thanh.

Chị Ph đảm bảo cho các cháu ăn học và phát triển, hiện nay chị đang làm Công ty cổ phần dịch vụ du lịch vận tải Đức Lộc, mức thu nhập của chị một tháng 10.000.000đ(Mười triệu đồng), các cháu đều có nguyện vọng ở với mẹ, các cháu đang còn nhỏ nên cần sự quan tâm chăm sóc của người mẹ hơn bố. Do đó, không nên xáo trộn cuộc sống của hai cháu. HĐXX chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị Ph là giao cháu Nguyễn Thị Anh Thơ, Nguyễn Danh Nam Phong cho chị Ph tiếp tục nuôi dưỡng.

Xét yêu cầu nuôi con của anh Nguyễn Danh V: Anh V có nguyện vọng được nuôi cháu Nguyễn Danh Nam Phong. Do cháu Phong đang còn nhỏ, anh V thường xuyên phải đi làm xa, phải gửi ông bà nội, nhưng bà nội đã già yếu. Tuy có nguyện vọng được nuôi con chung, nhưng tại biên bản làm việc ngày 10/11/2023 tại UBND xã Hoằng Đ, anh V lại từ chối không ký biên bản, anh V còn vắng mặt trong buổi tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, cũng như tại các phiên tòa, chứng tỏ anh V không thiện chí trong việc nuôi con. Mặt khác, từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay các cháu ở với chị Ph, chị đảm bảo cho các cháu ăn học và phát triển, các cháu đều có nguyện vọng ở với mẹ. Vì vậy, để tránh xáo trộn tâm lý cũng như cuộc sống sinh hoạt của các cháu, nên không chấp nhận yêu cầu nuôi con của anh Văn mà giao hai cháu chị Ph tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Chị Nguyễn Thị Ph, anh Nguyễn Danh V không yêu cầu tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[2.3] Về tài sản: Chị Nguyễn Thị Ph, anh Nguyễn Danh V không yêu cầu tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ph phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 271 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 51, khoản 1 Điều 56, 58,81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ph được ly hôn anh Nguyễn Danh V.

Về con chung: Công nhận cháu Nguyễn Thị Phương Oanh, sinh ngày 03/10/2005 và cháu Nguyễn Thị Anh Thơ, sinh ngày 30/10/2014; Nguyễn Danh Nam Phong, sinh ngày 29/3/2016 là con chung của anh Nguyễn Danh V và chị Nguyễn Thị Ph.

Giao cho chị Nguyễn Thị Ph tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Anh Thơ, Nguyễn Danh Nam Phong cho đến khi các cháu 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác về pháp luật.

Anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung. Chị Ph và các thành viên trong gia đình không ai được cản trở. Nếu anh V lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Ph có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh.

Về cấp dưỡng: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ph phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0011715 ngày 16 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ph có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn anh Nguyễn Danh V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- *TAND t. Thanh Hóa;*
- *VKSND h. Hoằng Hóa;*
- *Chi cục THA DS h. Hoằng Hóa;*
- *UBND xã H.Đ;*
- *Các đương sự.*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thị Phương